

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc sử dụng nguồn kinh phí
chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội**
(thực hiện Khoản 3 Điều 35 Luật Thủ đô)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 và Khoản 5 Điều 35 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6640/TTr-STC ngày
25/10/2024; các Văn bản: số 7578/STC-TCHCSN ngày 03/12/2024; số 8411/STC-
TCHCSN ngày 31/12/2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số
327/STP-VBPQ ngày 05/11/2024;*

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội được quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô, bao gồm:

a) Sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (gồm: ngân sách cấp Thành phố, ngân sách cấp huyện, ngân sách xã, thị trấn) để thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình, tài sản công hiện có (sau đây gọi tắt là dự án).

b) Sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (gồm: ngân sách cấp Thành phố, ngân sách cấp huyện) để lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ quy hoạch).

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Dự án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

b) Dự án thuộc lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành (nếu có) về quản lý kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình, tài sản công.

c) Nhiệm vụ quy hoạch có sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội để thực hiện dự án; nhiệm vụ quy hoạch, bao gồm:

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ theo nhiệm vụ nhà nước giao.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách thành phố Hà Nội để nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục trong các cơ sở, công trình, tài sản công hiện có; thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội được thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan, phù hợp với khả

năng cân đối ngân sách, không trùng lặp với nhiệm vụ chi đã được bố trí nguồn vốn đầu tư công.

2. Dự án, nhiệm vụ quy hoạch thuộc nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thuộc thành phố Hà Nội.

3. Quá trình quản lý, thực hiện dự án, nhiệm vụ quy hoạch; quản lý, sử dụng chi phí dự án; nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đấu thầu, pháp luật khác có liên quan và quy định về phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế xã hội của thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYỀN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 4. Tổng mức đầu tư dự án

1. Dự án tại Quyết định này có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thực hiện dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên nhưng không vượt quá giá trị theo tiêu chí phân loại của dự án nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công trong từng lĩnh vực.

Điều 5. Lập, phê duyệt danh mục dự án

1. Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng công trình thực hiện lập, đề xuất danh mục dự án trong năm kế hoạch tiếp theo (gồm các nội dung: khái quát hiện trạng công trình; sự cần thiết, lý do thực hiện, tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án; nguồn vốn thực hiện), gửi đơn vị dự toán cấp I (nếu có) tổng hợp, gửi cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp.

2. Cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp có ý kiến đối với danh mục đề xuất của các cơ quan, đơn vị về các nội dung sau: sự phù hợp về nguồn vốn thực hiện; sự phù hợp về tổng kinh phí dự kiến tại danh mục đề xuất của cơ quan, đơn vị với khả năng cân đối ngân sách.

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung trong Quyết định phê duyệt với các nội dung: sự cần thiết, lý do thực hiện; tên dự án, địa điểm; tiêu chuẩn, định mức về tài sản công; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án và phải đảm bảo tổng mức đầu tư dự kiến của danh mục dự án được phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo ý kiến của cơ quan chuyên môn về tài chính.

4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lập, phê duyệt danh mục dự án theo phân cấp quản lý với nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên:

a) Đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi hoàn thành các bước công việc theo khoản 1, khoản 2 Điều này, tổng hợp danh mục dự án của đơn vị mình (bao gồm cả danh mục của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng công trình trực thuộc – nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận về nguồn vốn và kinh phí trước khi phê duyệt danh mục dự án theo khoản 3 Điều này.

b) Đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi hoàn thành các bước công việc theo khoản 1, khoản 2 Điều này và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trực thuộc gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh mục dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận về nguồn vốn và kinh phí trước khi phê duyệt danh mục dự án theo khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Lập, phân bổ, giao dự toán

1. Vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện dự án của năm kế hoạch, gửi đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Hồ sơ tài liệu kèm theo khi lập dự toán kinh phí bao gồm: Quyết định phê duyệt danh mục; thuyết minh nội dung, khối lượng công việc dự kiến thực hiện; thời gian thực hiện; dự toán kinh phí trong năm kế hoạch; các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Tại thời điểm cơ quan chuyên môn về tài chính (hoặc bộ phận tài chính xã, thị trấn) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng

cấp quyết định, phân bổ ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, dự án phải đảm bảo điều kiện về hồ sơ như sau:

a) Có Quyết định phê duyệt danh mục, dự toán kinh phí chuẩn bị dự án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật đối với dự toán kinh phí chuẩn bị dự án.

b) Có Quyết định phê duyệt dự án theo quy định pháp luật về xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với dự toán kinh phí thực hiện dự án.

3. Sau khi được Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và phải đảm bảo điều kiện về hồ sơ, tài liệu làm căn cứ phân bổ, giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp trong năm phát sinh dự án và nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện, các cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt danh mục và lập dự toán theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này.

5. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí dự án trong năm kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 7. Thanh toán, quyết toán

1. Cơ quan, đơn vị thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về xây dựng và pháp luật liên quan.

2. Kết thúc năm ngân sách, các cơ quan, đơn vị tổng hợp kinh phí thực hiện trong báo cáo quyết toán ngân sách theo niên độ của đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Ngoài việc tổng hợp báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

Mục 2

SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

Điều 8. Mức chi phí của nhiệm vụ quy hoạch

Nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định này có tổng mức chi phí không vượt quá định mức theo quy mô của từng loại quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 9. Lập, phê duyệt danh mục

Việc lập, phê duyệt danh mục nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo quy định của UBND thành phố Hà Nội về một số nội dung quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 10. Lập, giao, phân bổ dự toán

1. Vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, đơn vị được giao nhiệm vụ quy hoạch lập dự toán kinh phí của nhiệm vụ, gửi cơ quan chuyên môn về quy hoạch cấp Thành phố đối với nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân Thành phố; cơ quan chuyên môn về quy hoạch cấp huyện đối với nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, gửi cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tại thời điểm cơ quan chuyên môn về tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phân bổ ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, dự án phải đảm bảo điều kiện về hồ sơ như sau: có Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ; có Quyết định phê duyệt dự toán chi phí đối với các công việc cần thực hiện trước (lựa chọn đơn vị tư vấn lập, thẩm tra dự toán chi phí, thiết kế kỹ thuật - dự toán, chi phí đo vẽ để lập bản đồ hiện trạng, bản đồ địa hình, tư vấn đấu thầu theo quy định); có Quyết định phê duyệt dự toán của cấp thẩm quyền đối với kinh phí lập quy hoạch, quy chế.

3. Trường hợp trong năm phát sinh nhiệm vụ quy hoạch và nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện lập danh mục và phải đảm bảo hồ sơ tài liệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Việc điều chỉnh dự toán kinh phí trong năm kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện được bố trí ngân sách cấp huyện khi được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tổ chức lập các nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm bố trí vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố. Việc lập, phân bổ, giao dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 11. Thanh toán, quyết toán

1. Cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

2. Kết thúc năm ngân sách, các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tổng hợp kinh phí thực hiện trong báo cáo quyết toán ngân sách theo niên độ của đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Ngoài việc tổng hợp báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều này, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán nhiệm vụ quy hoạch hoàn thành theo quy định pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.

CHƯƠNG III**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trường hợp dự án bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình sử dụng vốn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đang trong quá trình thực hiện, chưa kết thúc trình tự đầu tư xây dựng dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng thì được áp dụng các quy định tại Quyết định này để thực hiện các bước tiếp theo.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan được áp dụng Quy định này để thực hiện quyết toán dự án bảo dưỡng, sửa chữa công trình sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố sau khi hoàn thành.

3. Các nhiệm vụ quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đang được bố trí một phần vốn chi thường xuyên thì tiếp tục bố trí vốn chi thường xuyên; đang được bố trí một phần vốn đầu tư công thì tiếp tục bố trí vốn đầu tư công.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 01 năm 2025.

2. Bãi bỏ các nội dung quy định về cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND Thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh